

Ngày 30/06/2025	34,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.9%	5.2%	6.7%

	Q2/25	
ROE	8.1%	+/- YoY ▼ 7.9%

	Q2/25		
DT thuần	88.6	QoQ ▲ 36.1	YoY ▼ 35.4
		▲ 68.8%	▼ 28.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	141	YoY ▼ 52.0
		▼ 26.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	27.5	QoQ ▲ 12.7	YoY ▼ 9.60
		▲ 85.8%	▼ 25.9%
	tỷ VNĐ		

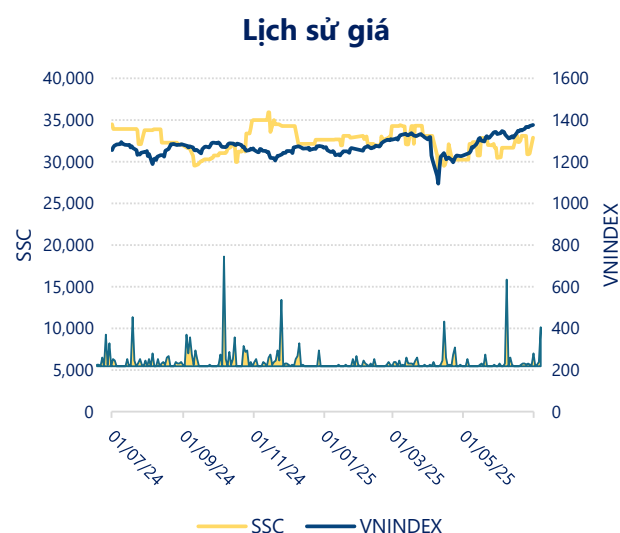
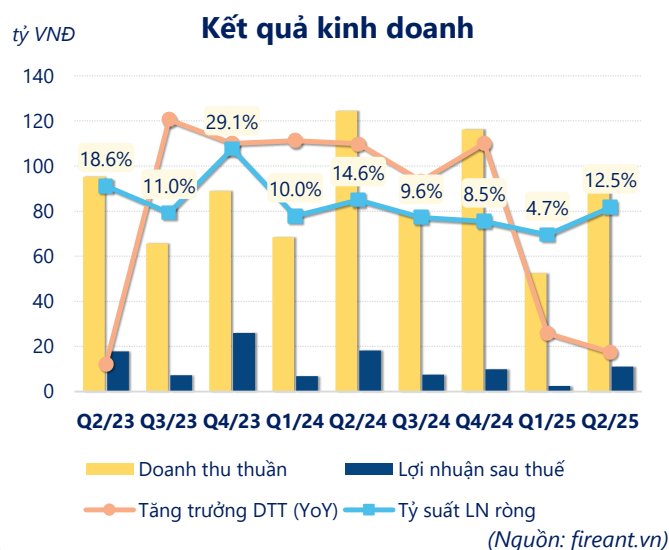
	6T 2025	
LN gộp	42.3	YoY ▼ 14.9
		▼ 26.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	14.3	QoQ ▲ 11.2	YoY ▼ 7.90
		▲ 355%	▼ 35.6%
	tỷ VNĐ		

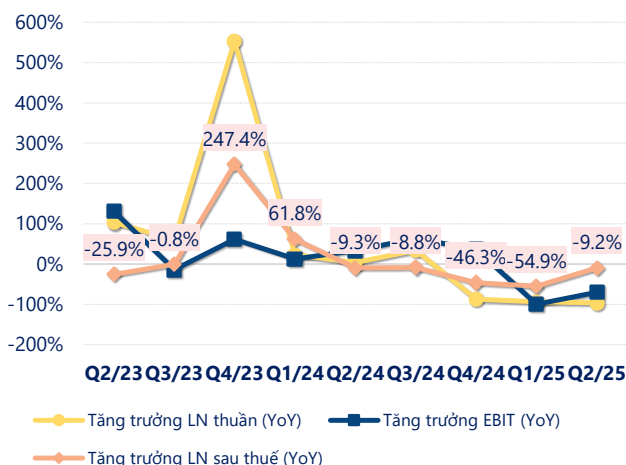
	6T 2025	
LN thuần	17.4	YoY ▼ 13.2
		▼ 43.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	11.1	QoQ ▲ 8.64	YoY ▼ 7.10
		▲ 351%	▼ 39.0%
	tỷ VNĐ		

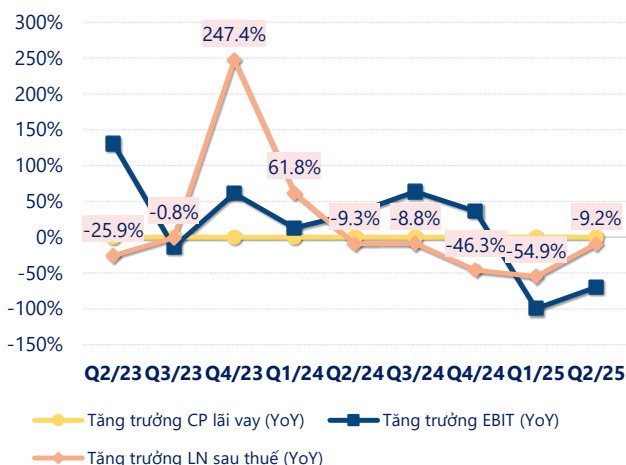
	6T 2025	
LN sau thuế	13.6	YoY ▼ 11.4
		▼ 45.9%
	tỷ VNĐ	



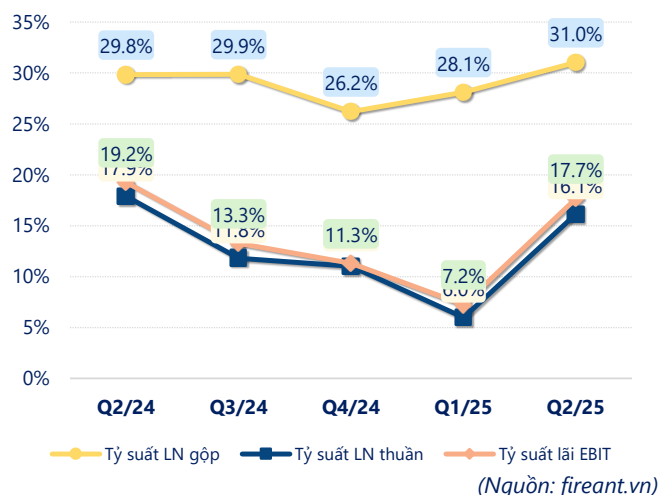
Tăng trưởng lợi nhuận



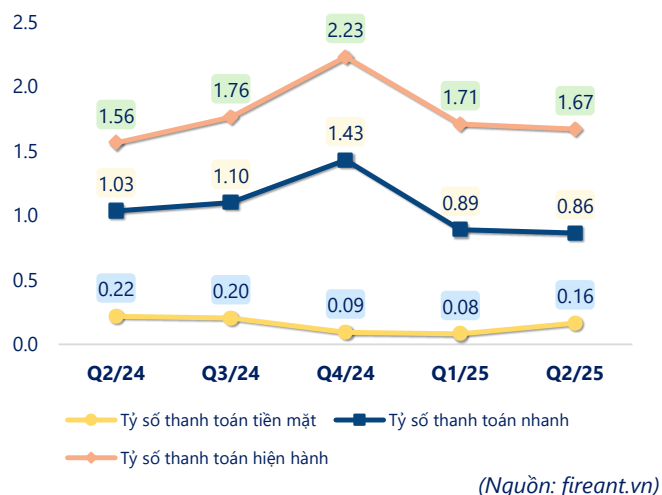
Tăng trưởng chi phí



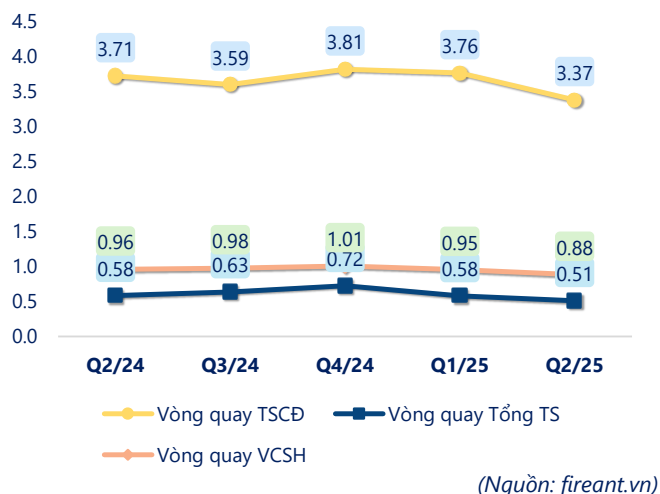
Tỷ suất lợi nhuận



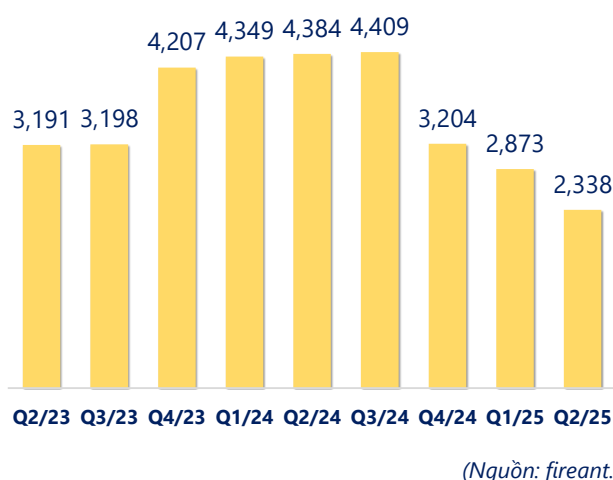
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	88.6	124	-28.5%	141	193	-26.9%
Giá vốn hàng bán	61.1	87.3	-30.0%	98.8	136	-27.2%
Lợi nhuận gộp	27.5	37.1	-25.9%	42.3	57.2	-26.1%
Doanh thu HĐTC	1.74	1.88	-7.2%	3.39	4.18	-18.8%
Chi phí TC	1.65	1.16	42.5%	2.22	1.38	60.3%
Chi phí lãi vay	1.63	1.12	45.4%	2.19	1.30	68.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	7.42	6.00	23.6%	11.9	12.0	-0.9%
Chi phí QLDN	5.87	9.60	-38.8%	14.1	17.4	-18.8%
LN thuần từ HĐKD	14.3	22.2	-35.6%	17.4	30.6	-43.0%
Lợi nhuận khác	-0.29	0.58	-149%	-0.19	1.07	-117%
LN trước thuế	14.0	22.8	-38.5%	17.3	31.7	-45.5%
Lợi nhuận sau thuế	11.1	18.2	-39.0%	13.6	25.0	-45.9%
LNST của CĐ cty mẹ	11.1	18.2	-39.0%	13.6	25.0	-45.9%

(Nguồn: fireant.vn)

